

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18/11/2021

*Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Lê Hữu Thủy

Nghề nghiệp: Hưu trí, hiện cư trú tại thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn

2, Bà Đào Thị Hiền

Nghề nghiệp: Phó chủ tịch hội LHPN huyện Triệu Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thụ lý số 246/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXX- ST ngày 03/11/2021 giữa.

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Vân Ng, sinh năm 1995

HKTT: Thôn N, xã MS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Số nhà X, phố L, thị trấn T, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Mai Thị Vân Ng trình bày. Chị và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Triệu Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng

sống chung cùng bố mẹ chồng tại thôn N xã M, sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q tính gia trưởng, mọi việc trong gia đình tự ý quyết định, bắt ép chị phải nghe theo, nếu không nghe thì chửi mắng xúc phạm, mâu thuẫn của vợ chồng, bố mẹ chồng không góp ý động viên, khuyên giải mà còn chửi mắng, xúc phạm chị, nhiều lần anh Q cùng bố mẹ chồng chửi mắng xua đuổi chị, anh Q tự ý bán hết đồ nữ trang của chị mà không cho chị biết. Tháng 7/2021 mâu thuẫn trầm trọng, anh Q đánh chửi và đuổi chị ra khỏi nhà, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, nay chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có sự thương yêu tôn trọng nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 14/10/2020, từ khi vợ chồng ly thân, cháu H ở với chị Nguyễn, anh Q không quan tâm hỏi han gì, nay vợ chồng ly hôn, chị Ng đề nghị tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, hiện nay chị đang làm công nhân Công ty Trách nhiệm hữu hạn INKYUNG Vi Na Co, LTD tại thôn 3, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thu nhập bình quân hơn 7 triệu đồng 1 tháng, bố mẹ chị còn trẻ khỏe, kinh tế khá, có điều kiện giúp chị nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Ng không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày. Cơ sở kết hôn hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất như chị Ng trình bày, anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhưng anh vẫn còn tình cảm thương yêu chị Ng, anh mong vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, nếu chị Ng cương quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án kéo dài thời hạn ly thân của vợ chồng đến khi cháu H con chung của vợ chồng đủ 2 tuổi anh sẽ đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh Q đồng ý ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Anh Q thống nhất vợ chồng có một con chung như chị Nguyễn trình bày là đúng, hiện tại cháu H đang ở với chị Ng, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con, còn nếu theo pháp luật chị Ng được nuôi con anh đồng ý để chị Ng tiếp tục nuôi con, do hiện tại anh không có việc làm, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn, khi nào có điều kiện anh sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Anh Q thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phản tranh luận: Các đương sự không ai tranh luận gì.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông

báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh Q.

Về con chung: Căn cứ việc làm, thu nhập của vợ chồng, điều kiện thực tế gia đình của mỗi bên, tâm sinh lý con trẻ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ngăn cản.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Vân Ng và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã MS, huyện Triệu Sơn nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Q tính gia trưởng mọi việc trong gia đình tự quyết định và bắt ép chị Ng phải nghe theo, chị Ng góp ý anh Q không nghe cho rằng chị Ng hỗn láo và chửi mắng, xúc phạm chị nhiều lần, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị được ly hôn với anh Q. Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Q đều thừa nhận cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Ng trình bày là đúng nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Ng và mong muốn vợ chồng đoàn

tụ, nếu chị Ng muốn ly hôn thì chờ đến khi nào cháu H đủ 2 tuổi anh mới đồng ý ly hôn.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng thấy, quá trình giải quyết anh Q cũng thừa nhận tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn và sống ly thân lâu nay, nhưng anh cho rằng chỉ là chuyện bình thường, anh vẫn còn tình cảm với chị Ng và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu chị Ng cương quyết ly hôn thì khi nào con chung của vợ chồng đủ 2 tuổi anh mới đồng ý ly hôn, tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn, việc anh Q xin đoàn tụ nhưng không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ mà đưa ra yêu cầu khi nào con đủ 2 tuổi mới đồng ý ly hôn, như vậy yêu cầu đoàn tụ của anh Q là không thiết tha, mà chỉ nhằm kéo dài cuộc sống hôn nhân, do đó yêu cầu ly hôn của chị Ng là thực tế, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với ý kiến của anh Q tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng, xử cho chị Nguyễn được ly hôn anh Q.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 14/10/2020 cả hai vợ chồng đều yêu cầu trực tiếp nuôi con và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của vợ chồng là chính đáng nhưng vợ chồng chỉ có 1 con chung nên cần xem xét đến lứa tuổi, tâm sinh lý con trẻ, điều kiện việc làm, thu nhập mỗi bên để giao người nuôi con đảm bảo tốt nhất sự chăm sóc, giáo dục con trẻ. Điều kiện của anh Q qua xác minh cũng như lời trình bày của anh Q tại phiên tòa, không có việc làm và thu nhập ổn định lại hay đi làm xa, hiện tại cháu H mới hơn 13 tháng tuổi, còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, chị Ng có việc làm và thu nhập ổn định nên giao cho chị Ng tiếp tục nuôi cháu H là phù hợp, chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Quang có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản, nợ: Các bên đều thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Mai Thị Vân Ng và anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao chị Mai Thị Vân Ng tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 14/10/2020, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Q được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

Về án phí: Nguyên đơn chị Mai Thị Vân Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 6248 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị Ng đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã MS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Đình Hợp